TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/9/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tâm.

2. Bà Triệu Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2019/QĐXXHNGĐ - ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại khi ly hôn: Xóm N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/6/2019 và các lời khai tiếp theo chị Nông Thị H trình bày: Chị và anh Vì Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng ngày 14/2/2011, sau đó được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục địa phương, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Kể từ khi

đăng ký kết hôn, anh Q đã chuyển hộ khẩu từ xóm N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đến xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng để sinh sống. Cuộc sống chung của 02 vợ chồng ban đầu hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung là Vì Nông Thanh T, sinh ngày 02/3/2012. Sau khi có con chung thì mâu thuẫn vợ chồng vợ phát sinh do anh Q không biết chăm lo gia đình, thường xuyên đi uống rượu say, có những lần không tự về nhà được mà cần sự giúp đỡ của người khác, những lần như vậy anh hay gây sự thậm chí đánh vợ, con. Tháng 8/2016 anh Q bỏ nhà đi, chị đã gọi điện cho bố mẹ chồng để hỏi anh có trở về quê hay không, nhưng bố mẹ chồng chị đều không biết anh đi đâu, được gần một năm anh quay về nhà với chị nhưng vẫn không thay đổi tính nết, khi say rượu anh lại gây sự, dọa đập phá nhà cửa rồi đánh vợ con. Đến ngày 05/8/2017, anh Q đã bỏ nhà đi cho đến nay, Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày giải quyết việc ly hôn, anh Vì Văn Q trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 14/2/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, kể từ ngày đăng ký kết hôn anh đã chuyển hộ khẩu từ xóm N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đến gia đình nhà vợ tại xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng để sinh sống. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị H đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và chung sống với nhau được. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn anh không thể tham gia quá trình tố tụng tại Tòa do điều kiện ở xa và khó khăn. Anh nhất trí với mọi yêu cầu của chị H, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, giành quyền nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, chị H có xuất trình cho Tòa bản khai của cháu Vì Nông Thanh T, với nội dung: "Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn anh Vì Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, do anh Q không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ của vụ án đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Sơn La để tống đạt đến anh Q. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh Q đã có đơn xin giải quyết vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa. Vì vậy không thể tiến hành tổ chức hòa giải giữa chị H và anh Q, đây thuộc trường hợp không thể

tiến hành phiên hòa giải theo quy định tại khoản 2 điều 207 BLTTDS. Ngày 04/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình, tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Q. Tuy nhiên, do anh Q đã có đơn xin đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Xét thấy anh Q đã có đơn trình bày thể hiện rõ ý kiến của mình và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Nông Thị H yêu cầu được ly hôn anh Vì Văn Q, giành quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị H và anh Vì Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 14/2/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Như vậy, việc kết hôn giữa chị H và anh Q là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 2/2015 do tính tình không hợp, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Đã có 02 lần sống ly thân và không còn yêu thương và quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ. Tuy nhiên, trong văn bản giải trình anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí theo yêu cầu của chị H. Xét thấy đây là sự thuận tình ly hôn, hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung:* Cháu Vì Nông Thanh T, sinh ngày 02/3/2012 là con chung của chị H và anh Q, đang sống với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, hiện nay anh Q đã đi khỏi địa phương từ tháng 8/2016 cho đến nay, chưa có điều kiện để cấp dưỡng nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vì Nông Thanh T và sự thỏa thuận của các đương sự.

[6]. *Về tài sản chung, về các khoản nợ:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai AA/2016/0001144 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên bố, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Nông Thị H và anh Vì Văn Q.

2. Về con chung: Cháu Vì Nông Thanh T, sinh ngày 02/3/2012 là con chung của chị Nông Thị H và anh Vì Văn Q; chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi tròn 18 tuổi hoặc có bản án (Quyết định) khác thay thế. Chưa đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vì Văn Q. Anh Q có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai AA/2016/0001144 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nông Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Vì Văn Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lục Văn Doanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.